

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh  
nhiệm kỳ 2016-2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội  
đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/11/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 07/01/2015 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh Đắk Lắk 5 năm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/7/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 860/SKHĐT-TH ngày 22/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

**Điều 2.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động và chức năng, nhiệm vụ được phân công, triển khai xây dựng và thực hiện kịp thời, hiệu quả Chương trình hành động của cơ quan, đơn vị, địa phương và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (đề bc);
- Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của Đảng và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T-100b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH  
NHIỆM KỲ 2016-2021 THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI  
ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND  
ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh)*

Thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/7/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, UBND tỉnh Đắk Lắk xây dựng Chương trình hành động của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/11/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 07/01/2015 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh Đắk Lắk 5 năm giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/7/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và những nhiệm vụ, nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ, cụ thể hóa các nhiệm vụ của UBND tỉnh trong nhiệm kỳ 2016-2021, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, phân đầu thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

**II. MỤC TIÊU**

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/11/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 07/01/2015 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh Đắk Lắk 5 năm giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/7/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng quy mô nền kinh tế, đảm bảo tăng trưởng hợp lý, phát triển bền vững. Nâng cao đời sống vật chất,

văn hóa, tinh thần của người dân, đảm bảo giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

### **III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng trưởng và cơ cấu kinh tế**

Trên cơ sở kết quả phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015; căn cứ Báo cáo rà soát, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Đắk Lắk và các Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/11/2015 của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 07/01/2015 của HĐND tỉnh; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII và khả năng huy động các nguồn lực và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phương án tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 xác định như sau:

- *Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2015-2020 (giá so sánh 2010)* tăng trưởng bình quân hàng năm từ 8,5-9%, trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 4,5-5%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,5-11%; dịch vụ tăng 11-11,5%. Quy mô nền kinh tế (GRDP) năm 2020 gấp 1,5-1,6 lần so với năm 2015.

- *Cơ cấu kinh tế:* Nông - lâm - thủy sản chiếm 38,5-39,5%; công nghiệp, xây dựng 17,5-18,5%; thương mại, dịch vụ 39-40%; riêng thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4-4,5%.

- *GRDP bình quân đầu người* năm 2020 đạt 60-60,5 triệu đồng (tính theo giá hiện hành).

- *Tổng vốn đầu tư toàn xã hội* cả thời kỳ khoảng 150-151 nghìn tỷ đồng. Tốc độ tăng vốn đầu tư bình quân 24,5-25%/năm.

- *Tổng kim ngạch xuất khẩu* trong 5 năm 2015-2020 đạt 3.765 triệu USD. Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt trên 74 triệu USD.

- *Đẩy mạnh lưu chuyển hàng hóa, nâng tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ* năm 2020 đạt khoảng 82.650 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 11,6%/năm.

- *Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn* bình quân hàng năm tăng 10%/năm. Năm 2020, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 5.000 tỷ đồng.

#### **2. Chỉ tiêu xã hội**

- *Dân số trung bình* khoảng 1,97-1,98 triệu người, trong đó, dân số đô thị chiếm 35%. Mức giảm tỷ lệ sinh (năm cuối kỳ) 0,25‰ ; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,12%.

- *Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo* (theo chuẩn mới) khoảng 2,5-3%/năm. Riêng tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 4%/năm.



- Số thuê bao điện thoại là 100 thuê bao/100 dân; Số thuê bao internet băng thông rộng/100 dân là 22 thuê bao.

- Diện tích nhà ở bình quân sàn/người là 25m<sup>2</sup>, trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị là 29m<sup>2</sup>, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn là 22 m<sup>2</sup>.

- Số lao động được tạo việc làm giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 140 nghìn người. Lao động đang làm việc trong các thành phần kinh tế năm 2020 khoảng 1.190 nghìn người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế khoảng 60%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề khoảng 45%; Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị khoảng 2,5-2,7%. Tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn dưới 5%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em đạt 80%; Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc 85%.

- Y tế: Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) là 27 giường/vạn dân; Số bác sỹ/1 vạn dân khoảng 8-9 bác sỹ; Tỷ suất chết của người mẹ trong thời gian thai sản trên 100.000 trẻ đẻ sống dưới 55 người. Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi dưới 11‰; Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 25‰. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 18,4%; Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế đến 2020 là 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 7 loại vaccine >90%; Tỷ lệ xã có bác sỹ 100%. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ đạt 85,2%.

- Giáo dục: Tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 80%; tỷ lệ trường các bậc học đạt chuẩn Quốc gia đạt 50%; số học sinh mẫu giáo 85.000 học sinh; số học sinh tiểu học 162.000 học sinh; số học sinh trung học cơ sở 126.000 học sinh; số học sinh trung học phổ thông 63.000 học sinh; tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 86%; đi học tiểu học đúng độ tuổi đạt 99%, tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi 100%; tỷ lệ thôn, buôn có điểm trường hoặc lớp mẫu giáo đạt 100%.

- Khoa học và công nghệ: Tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao 20%; tỷ lệ sáng chế đăng ký bảo hộ 1,1%; tỷ lệ đổi mới công nghệ 25%.

- Văn hóa - du lịch: Số di tích được tu bổ giai đoạn 2016 - 2020 là 5 di tích. Đến năm 2020, khách quốc tế đến địa phương đạt 103.000 lượt khách; khách du lịch nội địa 1.026.000 lượt khách. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa các cấp đạt >80%; Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 90%; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 95%; Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 38%.

- Có trên 40% số xã hoàn thành toàn bộ các tiêu chí nông thôn mới; 2 - 3 đơn vị cấp huyện hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

### **3. Chỉ tiêu tài nguyên môi trường và phát triển bền vững đến năm 2020**

- *Tỷ lệ che phủ rừng* (tính cả cây cao su) đạt 40,1% diện tích tự nhiên.
- *Nước sinh hoạt*: Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt trên 95%; Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 90%.
- *Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; Thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 90,3%; Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn đạt 100%.*

### **4. Phát triển cơ sở hạ tầng đến năm 2020**

- *Thủy lợi*: Đảm bảo tưới chủ động cho trên 82% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.
- *Giao thông*: Nhựa hóa hoặc bê tông hoá 100% đường tỉnh, đường huyện; 70% đường xã, liên xã. 100% xã có đường nhựa đến trung tâm. Đảm bảo vận chuyển khoảng 25-30% hành khách bằng phương tiện công cộng.
- *Điện*: 100% thôn, buôn có điện lưới, 100% số hộ (ở các khu dân cư theo quy hoạch) được dùng điện. Mức tiêu thụ điện bình quân khoảng 1.040 kwh/người/năm.

### **5. An ninh quốc phòng**

Xây dựng tinh thành khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Diễn tập theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị: Trong nhiệm kỳ tổ chức diễn tập 01 lần đối với cấp tỉnh; hàng năm tổ chức diễn tập từ 3 - 4 đơn vị cấp huyện và 25% đơn vị cấp xã. Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông từ 5%-10% trên cả 3 mặt về số vụ, số người chết và bị thương. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

## **IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, tập trung các giải pháp tăng các chỉ số PAPI, Par Index; tổ chức bộ máy hành chính các cấp tinh gọn, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; siết chặt kỷ luật, kỷ

cương; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, lấy Nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật...; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Hiến pháp và pháp luật; đề cao trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; tăng cường trách nhiệm trong phối hợp công tác; thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động, kịp thời đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp xử lý những vấn đề đột xuất, phát sinh và những vấn đề bức xúc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Theo đó, đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển dịch vụ công trực tuyến và có giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng; bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc ứng dụng phần mềm trong quy trình xử lý công việc hành chính tại các cơ quan nhà nước; phát triển, tuyên truyền, hướng dẫn việc ứng dụng dịch vụ công nghệ trực tuyến đến người dân trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch. Nâng cao ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng. Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các địa phương.

Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật triển khai Chính phủ điện tử các cấp; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương; thực hiện đấu thầu qua mạng; triển khai thuế điện tử, hải quan điện tử.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc công tác kê khai tài sản theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ, kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là của cán bộ lãnh đạo quản lý.

Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và công vụ; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng, xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, những người bao che cho tham nhũng.

## **2. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế; các giải pháp tăng chỉ số PCI cấp tỉnh**

Triển khai thực hiện ba đột phá chiến lược tăng trưởng kinh tế (cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông kết nối giữa các trục giao thông đầu mối trong tỉnh và kết nối với các trung tâm kinh tế vùng của quốc gia; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế); đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Phân đầu tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2015-2020 đạt 8,5-9%.

### **2.1. Tăng cường các biện pháp ổn định kinh tế, tạo cơ sở phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh**

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung cải cách toàn diện theo hướng giảm bớt các quy định về thủ tục hành



chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng và môi trường. Tạo môi trường thực sự thông thoáng, ổn định, bảo đảm sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để mọi tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, khắc phục tình trạng không minh bạch, thiếu đồng bộ, nhất quán trong quản lý, đầu tư công.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, xóa bỏ các rào cản đầu tư bất hợp lý, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh. Chủ động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành đầu tư các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, chú trọng thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục đổi mới cơ bản công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng quy hoạch, thống nhất giữa quy hoạch tổng thể của tỉnh với quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới.

## ***2.2. Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện đột phá chiến lược xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của Nhân dân***

Tiếp tục đổi mới cơ bản công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng quy hoạch, thống nhất giữa quy hoạch tổng thể của tỉnh với quy hoạch ngành, quy hoạch vùng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới. Tăng cường đầu tư cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn. Cải tạo, mở rộng, chỉnh trang hạ tầng trung tâm các thị trấn, thị xã, thành phố của tỉnh, hình thành chuỗi các thị trấn, thị xã mới theo quy hoạch. Rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, thu gom và xử lý chất thải rắn, quy hoạch bảo vệ môi trường. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống thủy lợi và các công trình phòng chống thiên tai, bão lũ, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Từng bước nâng cao chất lượng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn. Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển theo quy hoạch chung được duyệt, đảm bảo xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột đáp ứng được vị trí, vai trò đô thị trung tâm của vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị trước năm 2020; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 11/6/2010

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 và các quy hoạch liên quan được duyệt. Bố trí hợp lý các nguồn lực đầu tư phát triển thị xã Buôn Hồ, các huyện biên giới, huyện nghèo góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng và các chủ thể tham gia trong quá trình lập quy hoạch, đặc biệt là sự tham gia ý kiến của các nhà chuyên môn có kinh nghiệm về lĩnh vực quy hoạch. Tăng cường công tác thực hiện đánh giá sau quy hoạch nhằm phát hiện những tồn tại, vướng mắc để rút kinh nghiệm hoàn thiện công tác lập, thẩm định quy hoạch.

Đẩy mạnh thu hút, huy động vốn đầu tư xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng cơ chế chính sách để huy động vốn từ quỹ đất; tạo điều kiện thuận lợi để Quỹ đầu tư phát triển tinh huy động nhiều nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp, nhà đầu tư vay đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống giao thông (đặc biệt là một số công trình giao thông quan trọng, huyết mạch của tỉnh); hệ thống thủy lợi và giao thông nội đồng theo quy hoạch nông thôn mới. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển trên địa bàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); từng bước thí điểm thực hiện áp dụng đánh giá theo chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI).

Nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường thu hút nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi để thực hiện các dự án có quy mô lớn, quan trọng. Đẩy mạnh thu hút vốn FDI, các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư đối với các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Không cấp phép các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm đối với từng ngành lĩnh vực, địa điểm và đối tác. Tăng cường đối thoại chính sách với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư.

Tăng cường hợp tác đầu tư trong xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP, đặc biệt lưu ý đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu, đào tạo nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường. Từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật có tính kết nối liên vùng như đường cao tốc, đường quốc lộ, đường sắt, sân bay...; Phát triển hiện đại hóa cảng hàng không Buôn Ma



Thuật theo Quy hoạch tổng thể cảng hàng không Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án trong quá trình đầu tư, đặc biệt là đầu tư công. Tập trung rà soát, nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước.

### ***2.3. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội***

Xây dựng, ban hành và thực hiện có hiệu quả Đề án: Tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tiếp tục tập trung các trọng tâm: đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào phát triển sản xuất, tăng giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp.

*a) Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.*

Năm 2020 tỷ trọng ngành nông – lâm - thủy sản chiếm 38,5-39,5% so với GRDP. Năng độ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 40,1%. Có 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016; Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030... Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững cả trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi để đạt hiệu quả kinh tế cao; kết hợp chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn trước mắt và lâu dài.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi và thực hiện tốt các chính sách phát triển nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển sản xuất theo các hình thức liên kết nông hộ; hình thành các tổ chức sản xuất - tiêu thụ, tổ hợp tác, hợp tác xã dịch vụ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, hiệp hội chăn nuôi trang trại, từng bước hình thành các hình thức tổ chức sản xuất mới như: doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Phát triển nông

nghiệp phải đi đôi với bảo vệ môi trường, giữ cân bằng sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững và làm nền tảng cho việc ổn định đời sống cho nông dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với việc bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh cơ giới hóa, chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, phương pháp quản lý tiên tiến vào tổ chức sản xuất, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Từng bước xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm an toàn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả ngành chăn nuôi, đưa chăn nuôi trở thành ngành kinh tế quan trọng trong nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại.

Đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, bảo đảm thực chất và phù hợp với khả năng, nguồn lực của địa phương; thực hiện nhất quán và triệt để phát huy vai trò chủ thể của người dân nông thôn theo nguyên tắc dân chủ và tự nguyện trong việc quyết định kế hoạch, huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện và giám sát xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới ở từng thôn, làng, khu dân cư. Chú trọng đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tham gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn ngân sách các cấp và tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; đồng thời có kế hoạch, phương án khai thác, bảo vệ, duy tu những công trình đã xây dựng.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chỉ đạo vận hành an toàn các hồ chứa thủy lợi, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn các hồ chứa thủy lợi và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập, nhất là trong mùa mưa bão.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để phát triển vùng cà phê và hồ tiêu theo Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; vùng rau an toàn ở thành phố Buon Ma Thuột và các vùng lân cận, phát triển hài hòa cả trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương. Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn phục vụ tái cơ cấu ngành Thủy lợi theo Quyết định số 1788/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/5/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Xây dựng và thực hiện Đề án “cánh đồng lớn” đối với một số cây trồng chủ lực.

Thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp theo Phương án đã được Thủ tướng Chính

phủ phê quyết và Kế hoạch của UBND tỉnh.

*b) Phát triển mạnh các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm; tăng cường các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh.*

Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách phát triển khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là cơ chế chính sách thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng và mô hình quản lý hoạt động của cụm công nghiệp. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và khai thác có hiệu quả các khu, cụm công nghiệp.

Phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường, tập trung các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp. Kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư phát triển công nghiệp cơ khí nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ và công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, tạo ra nhiều sản phẩm công nghiệp có chất lượng, có sức cạnh tranh, mang lại giá trị kinh tế cao. Tăng cường công tác thẩm định về công nghệ đối với các dự án công nghiệp đầu tư mới vào địa bàn, đồng thời hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở công nghiệp hiện có đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại để gia tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục triển khai thực hiện thu hút đầu tư các dự án phát huy lợi thế, tiềm năng của tỉnh; ưu tiên lựa chọn các dự án sản xuất sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có tính cạnh tranh, sản phẩm mới sử dụng nguyên liệu tại địa phương, dự án có tính bền vững như dự án may mặc, chế biến nông lâm sản...

Tăng cường các lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp, chú trọng trang bị kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho các chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý công nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

*c) Phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại.*

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/10/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016 – 2020.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ theo hướng chú trọng nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ truyền thống đồng thời tạo điều kiện phát triển các dịch vụ mới, nhất là những dịch vụ có hàm lượng trí thức cao, dịch vụ tư vấn hỗ trợ kinh doanh. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng và hiệu quả các ngành dịch vụ giáo dục – đào tạo, y tế, dịch vụ khoa học và công nghệ, văn hóa, thông tin, thể thao, dịch vụ việc làm.

Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư kinh doanh thương mại, dịch vụ, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, các loại hình dịch vụ logistics, phát triển chợ đầu mối, chợ trung tâm, chợ nông

thôn, thương mại điện tử. Đề xuất Trung ương đầu tư xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đăk Ruê.

Nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là tiêu thụ nông sản; từng bước xây dựng chuỗi liên kết sản xuất – phân phối; tổ chức kết nối thị trường trong và ngoài nước. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014 – 2020. Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu, góp phần đẩy mạnh phát triển sản phẩm hàng hóa xuất khẩu chủ lực, có tiềm năng lợi thế cạnh tranh, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Đăk Lăk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hành động quốc gia. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch nhằm khai thác tối đa điều kiện, lợi thế về cảnh quan, sinh thái, các giá trị văn hóa truyền thống; trùng tu, tôn tạo các di tích phục vụ cho hoạt động du lịch. Tập trung phát triển du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và phát triển du lịch sinh thái; du lịch cộng đồng, du lịch gắn với bảo vệ môi trường. Chủ động phối hợp, hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, tạo điều kiện cho nhà đầu tư đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; mở rộng liên kết kinh doanh du lịch với các đối tác trong và ngoài nước.

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tập trung vào các loại hình du lịch có nhiều tiềm năng như: du lịch sinh thái (tham quan các thắng cảnh tự nhiên như hồ Lắk, các công trình thủy điện lớn như Buôn Kuốp, Buôn Tua Sah, căn cứ cách mạng như Hang đá Đăk Tuôr, các khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia...); du lịch văn hóa lịch sử (Bảo tàng Đăk Lăk, Sa bàn chiến thắng Buôn Ma Thuột, Nhà đày Buôn Ma Thuột, chùa sắc tứ Khải Đoan, đình Lạc Giao...); lễ hội văn hóa (Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột, Lễ hội Voi, Lễ hội Cồng chiêng, Lễ hội cúng bến nước...).

Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa đáp ứng nhu cầu vận tải của từng thời kỳ, trên khắp địa bàn tỉnh mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh loại hình vận tải công cộng.

Phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông theo đúng định hướng của nhà nước, đảm bảo an toàn mạng lưới an ninh thông tin và đáp ứng yêu cầu của người dân.



#### **2.4. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chính sách tài chính, tiền tệ**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện có hiệu quả các giải pháp tiền tệ, tín dụng của Ngân hàng Nhà nước để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; nâng cao khả năng huy động vốn của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là nguồn vốn trung và dài hạn; thực hiện nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất, tỷ giá; thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung nguồn vốn để cho vay hoạt động sản xuất kinh doanh nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ.

Tăng cường các tiện ích ngân hàng nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong quan hệ thương mại, đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng, hoạt động ngoại hối và vàng của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp trên địa bàn; phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm góp phần lành mạnh hóa thị trường, đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả, an toàn.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách; chống thất thu ngân sách; tăng cường công tác kiểm tra thuế và hoàn thuế; kiên quyết áp dụng các biện pháp xử lý và cưỡng chế nợ thuế đối với những đơn vị chây ì nộp thuế; thu hồi số thuế nợ đọng. Thực hiện phân cấp mạnh mẽ việc quản lý thu thuế các doanh nghiệp về cơ sở để các huyện, thị xã, thành phố chủ động chỉ đạo, đôn đốc thu kịp thời. Nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo, phát hiện và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng tăng, giảm nguồn thu Ngân sách Nhà nước đối với từng lĩnh vực, từng địa bàn và từng khoản thu để kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành và đề ra các biện pháp cụ thể trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước hàng năm. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu được giao để đảm bảo cân đối ngân sách. Chủ động khai thác các nguồn thu còn tiềm năng như thu tiền sử dụng đất, thu từ các dự án xây dựng dân doanh...

Tổ chức quản lý điều hành công tác chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền. Quản lý nợ công chặt chẽ đảm bảo khả năng trả nợ theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công. Đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định; xác định thứ tự ưu tiên trong

phân bổ nguồn ngân sách nhà nước đối với từng ngành, lĩnh vực; rà soát lại cơ chế, chính sách, đề án, dự án và chính sách chi ngân sách để đảm bảo thiết thực, tránh dàn trải, trùng lặp, không hiệu quả; không ban hành chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách mà không có nguồn đảm bảo.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá cả trên địa bàn; kịp thời nắm bắt diễn biến thị trường, tập trung vào các mặt hàng thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và sản xuất kinh doanh, có biện pháp ứng phó kịp thời, phù hợp, kiên quyết xử lý các đối tượng kinh doanh hàng giả, kém chất lượng, đầu cơ, nâng ép giá để thu lợi bất chính.

### ***2.5. Xóa bỏ rào cản, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp***

Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đối với việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Hoàn thiện và triển khai hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tập thể của tỉnh giai đoạn 2015-2020. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; đẩy mạnh liên kết và hợp tác, tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ thị trường. Phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa; chú trọng phát triển hợp tác xã nông nghiệp, chăn nuôi hữu cơ theo chuỗi giá trị; xây dựng hợp tác xã ở các vùng có sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, xây dựng mô hình hợp tác xã chuyên ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã phù hợp với điều kiện từng địa phương trong tỉnh.

Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hoàn thiện pháp luật về đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Tăng cường các biện pháp để thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp để trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh các lĩnh vực mà pháp luật không cấm.

Sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) gắn với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh, nhất là khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, phù hợp với chủ trương, định hướng sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả DNNN, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, lao động và tài nguyên. Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp.



## **2.6. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Về phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Cụ thể:

Tăng cường cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục, phát triển giáo dục miền núi, vùng dân tộc và vùng có nhiều khó khăn; nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp và trường học, chất lượng dạy và học tại các cấp học.

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống, rèn luyện kỹ năng sống gắn với giáo dục thể chất, giảm thiểu đuối nước.

Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với yêu cầu hội nhập; tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục ở các cấp, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, trải nghiệm thực tế và nghiên cứu khoa học. Tăng cường xã hội hóa trong đầu tư giáo dục và đào tạo, đặc biệt ở đô thị, thị trấn, thị tứ để đầu tư xây dựng các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm.

Làm tốt công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giảng dạy nghiên cứu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đào tạo.

Tăng cường kiểm soát chất lượng đầu ra của các cơ sở giáo dục đại học; công khai thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường; đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong ASEAN và thế giới.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo; mở rộng hình thức hợp tác, liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng với các cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp. Khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

## *b) Về phát triển khoa học và công nghệ*

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo vệ môi trường và phục vụ đời sống. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh khoa học và công nghệ đặc biệt là khoa học ứng dụng để ứng dụng và phát triển sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Xây dựng, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa khoa học và công nghệ, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, từng bước tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cao chất lượng nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường vào sản xuất kinh doanh. Tăng cường xác lập quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đẩy mạnh quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tạo môi trường thuận lợi cho thị trường khoa học và công nghệ phát triển. Xây dựng và nâng cấp các phòng thí nghiệm, thử nghiệm, trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu mới trong chọn tạo, nhân giống đối với những cây trồng chủ lực. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, hình thành doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu giống cây trồng mới, ứng dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến. Nghiên cứu sinh sản voi nhà tự nhiên và nhân tạo. Ứng dụng công nghệ vi sinh, enzyme, protein để sản xuất phân bón hữu cơ sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học và các chế phẩm sinh học khác. Nghiên cứu tìm giải pháp đối phó với tác động của biến đổi khí hậu trên một số cây trồng, vật nuôi chính của địa phương để có giải pháp giảm nhẹ tác động do biến đổi khí hậu.

Tăng cường hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao hàm lượng khoa học và công nghệ trong tăng trưởng kinh tế. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện hiệu quả chính sách thu hút, sử dụng, khuyến khích nhân lực khoa học, công nghệ.

### ***2.7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên***

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, Luật Khí tượng và thủy văn năm 2015,

Luật Đất đai năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Tài nguyên nước năm 2012, Luật Khoáng sản năm 2010 và Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013. Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho công tác quản lý nhà nước nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường.

Xây dựng, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung và kiểm soát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của địa phương, đặc biệt là quy hoạch sử dụng đất đảm bảo tính liên kết giữa các ngành, các vùng phát huy được nguồn lực tài nguyên và môi trường, gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc thực hiện các dự án đầu tư phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch và kế hoạch tránh tình trạng tự phát, tràn lan, dẫn đến thất thoát, sử dụng kém hiệu quả, lãng phí các nguồn lực tài nguyên, nguồn lực xã hội.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, địa phương trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện nhất quán chủ trương không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Thực hiện nghiêm quy định chỉ cho phép dự án đầu tư đi vào vận hành chính thức sau khi đã được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với những dự án đã đi vào hoạt động. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, gây thất thoát, sử dụng lãng phí tài nguyên; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và phải đền bù đầy đủ các thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; đôn đốc, yêu cầu các nhà đầu tư phải hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại khu, cụm công nghiệp. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân và doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải. Khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ bảo vệ môi trường.

Thực hiện lồng ghép những nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển. Đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên của địa phương cho phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, đẩy mạnh công tác trồng rừng.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống ngập úng đô thị và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

### **3. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững**

#### ***3.1. Cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân***

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Huy động mọi nguồn lực xã hội để thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, trợ giúp và cứu trợ xã hội với hình thức tổ chức đa dạng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện tốt các chính sách về việc làm, bảo hộ lao động, bảo hiểm thất nghiệp. Tập trung tăng nhanh diện bao phủ bảo hiểm xã hội, đối tượng tham gia bảo hiểm. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho dạy nghề để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường hỗ trợ phát triển thị trường lao động, đầu tư nâng cao năng lực Trung tâm giới thiệu việc làm, phát triển Sàn giao dịch việc làm, đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, nhất là việc làm cho sinh viên mới ra trường.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên; ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chương trình, dự án, từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trên tinh thần “lá lành đùm lá rách”; tập trung nâng cao dân trí, thông qua chính sách giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề để bảo đảm mục tiêu thoát nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả gắn với cộng đồng, phù hợp với điều kiện cụ thể về đất đai, phong tục, tập quán, văn hóa của từng vùng. Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao giá trị sản phẩm của các hộ gia đình; thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn để khuyến khích người nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và mức sống.

#### ***3.2. Phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân***

Củng cố, phát triển y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phát triển y tế chuyên sâu. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng khám, chữa bệnh và y đức của cán bộ y tế ở tất cả các tuyến. Thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế 90% dân số theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2015-2020 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tiếp tục phát triển, mở rộng mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sỹ gia đình, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.



Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, chú trọng phát triển nhân lực có trình độ cao; tăng số lượng bác sỹ, dược sỹ đại học và cán bộ y tế dự phòng; chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám và điều trị. Tích cực thanh, kiểm tra các hoạt động y dược, nhất là hoạt động y dược ngoài công lập.

Tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải bệnh viện, công khai kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng các bệnh viện nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tăng cường hợp tác quốc tế và kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực y tế.

Nâng cao hiệu quả phòng, chống HIV/AIDS, phòng chống các bệnh không lây nhiễm và quản lý các cơ sở cai nghiện ma túy. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích phát triển sản xuất thực phẩm sạch. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm trong trồng trọt và chăn nuôi. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách quốc gia về y dược học cổ truyền và kế hoạch hành động về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020.

**4. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, đặc biệt là giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, giữ gìn, phát huy di sản văn hóa (không gian văn hóa công chiêng) trên địa bàn tỉnh. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển phong trào rèn luyện thân thể, thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên phục vụ sự nghiệp phát triển thể dục thể thao. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển Thể dục Thể thao tỉnh Đắk Lắk giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2013-2020.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cả chiều rộng và chiều sâu, gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống; tăng cường đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt là các di tích trọng điểm, gắn

với phát triển du lịch; tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở.

Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là vùng đặc biệt khó khăn có dân di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc vào; bảo đảm bình đẳng, đoàn kết, yêu thương, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới; tạo điều kiện cho người nghèo, người cận nghèo được tiếp cận tốt nhất về các dịch vụ xã hội cơ bản, như: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, tiếp cận thông tin...

Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 – 2020, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Phát triển hiệu quả, lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của Nhân dân. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy định của Luật báo chí năm 2016.

#### **5. Củng cố quốc phòng - an ninh (QPAN) và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế**

Tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác QPAN; Nghị định số 152/2007/NĐ-CP và Nghị định số 02/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ; chỉ đạo củng cố, xây dựng tỉnh, huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc; kết hợp chặt chẽ kinh tế với QPAN. Nâng cao chất lượng toàn diện, khả năng sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là tại các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới. Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh của toàn dân tộc trong bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Tập trung nắm bắt tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, số đối tượng cơ hội, chống đối, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, nhất là âm mưu, hoạt động của FULRO và tổ chức “Việt Tân”. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp nảy sinh về nông thôn - đô thị, dân tộc, tôn giáo; phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tuyên truyền, kích động đồng bào dân tộc thiểu số vượt biên ra nước ngoài. Tập trung đấu tranh có hiệu quả với các tà đạo và hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an toàn thông tin, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng phó kịp thời trước các nguy cơ tấn công từ bên ngoài qua mạng internet.



Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, phòng chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác đối ngoại quân sự; bảo vệ nguyên trạng đường biên, mốc giới.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm mua bán người. Tập trung phòng ngừa, đấu tranh trấn áp, kiểm soát hoạt động của các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; triệt phá các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, các tụ điểm tệ nạn xã hội; đẩy mạnh công tác điều tra xử lý án, đặc biệt là các vụ án nổi cộm, bức xúc, các vụ án tham nhũng, lãng phí được quần chúng và dư luận xã hội quan tâm.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương; đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện tốt mô hình quần chúng tự quản ở cơ sở, đẩy mạnh phòng ngừa toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thể trận an ninh Nhân dân vững chắc tại các địa bàn. Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng Công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

Quản triệt, triển khai có hiệu quả Luật Dân quân tự vệ; tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ trong các loại hình doanh nghiệp, khu kinh tế; nghiên cứu thí điểm việc tổ chức dân quân thường trực ở các xã, phường, thị trấn không trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị từ cơ sở. Thường xuyên chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện, là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

Tích cực chủ động tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, tranh thủ khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương và địa phương trong nước nhằm mở rộng hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại nhằm phát triển kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững.

## **6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nhất là về quan điểm, cơ chế chính sách phát triển, tình hình kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tập trung tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan báo chí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử

lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm trong hoạt động báo chí. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền để đạt hiệu quả cao. Đồng thời tăng cường tập huấn, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát trên môi trường điện tử.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

1. Khẩn trương quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu ở Chương trình hành động này; đồng thời căn cứ các nhiệm vụ được giao trong các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 100/NQ-CP của Chính phủ do các Bộ, ngành Trung ương ban hành, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp của cơ quan, đơn vị mình và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm; tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong suốt nhiệm kỳ của UBND tỉnh.

2. Định kỳ hàng năm có báo cáo đánh giá gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành và địa phương chủ động báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chủ động báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động nếu trong quá trình thực hiện xét thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Kiến nghị với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**